

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-3-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Văn Bình

Ông Ngô Minh Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Diễm Tr, sinh năm 1996; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Tân Đ, xã Tân Thuận B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Trần Văn T, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Tân Đ, xã Tân Thuận B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm Tr trình bày: Chị và anh Trần Văn T chung sống vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo vào ngày 11-12-2014. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hợp nhau, anh T không lo cho vợ con, thường xuyên đi làm xa không về nhà, hiện tại hai người sống ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con tên Trần Gia Ph sinh ngày 31/3/2015 và Trần Thị Bích Ng sinh ngày 25/3/2017, hiện 02 cháu Ph và Ng đang sống với chị Tr. Khi ly hôn chị Tr đồng ý giao 02 con chung cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/ 01 con (2.000.000 đồng/ 02 con).

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Tr là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr.

Về con chung: Giao Trần Gia Ph sinh ngày 31/3/2015 và Trần Thị Bích Ng sinh ngày 25/3/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: không có tranh chấp, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Diễm Tr và anh Trần Văn T tranh chấp về việc ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại ấp Tân Đông, xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Chị Nguyễn Thị Diễm Tr có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập (tổng đạt) hợp lệ. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Tr, anh T.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Diễm Tr và anh Trần Văn T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/12/2014. Hội đồng xét xử xét thấy, khi chị Tr có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr, các lần

hòa giải và tại phiên tòa anh T vắng mặt không có lý do. Điều đó đã cho thấy anh T không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh chị. Quá trình giải quyết vụ án anh T không có ý kiến, không tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Xét thấy tình cảm và đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận cho chị Tr ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Có 02 con tên Trần Gia Ph sinh ngày 31/3/2015 và Trần Thị Bích Ng sinh ngày 25/3/2017. Chị Tr tự nguyện đồng ý giao 02 cháu Ph và Ng cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 cháu (01 cháu là 1.000.000 đồng). Sự tự nguyện về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không trái quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm Tr. Chị Nguyễn Thị Diễm Tr được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao Trần Gia Ph sinh ngày 31/3/2015 và Trần Thị Bích Ng sinh ngày 25/3/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Diễm Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng/ 02 cháu (01 cháu là 1.000.000 đồng) đến khi cháu Ph và cháu Ng đủ 18 tuổi, lao động được, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Nguyễn Thị Diễm Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004692 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Tr, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương